

# XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI: LẤY DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM

TS Hoàng Văn Tuyên  
Bộ KH&CN

Xu thế mới trong xây dựng chiến lược phát triển quốc gia hiện nay trên thế giới, đặc biệt ở những nước đang phát triển, là gắn với hệ thống đổi mới quốc gia và nhấn mạnh vai trò trung tâm của doanh nghiệp trong hệ thống đó. Trước xu thế khách quan và yêu cầu tất yếu của sự phát triển, Việt Nam cần xây dựng Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới (KH&CN&ĐM) với những nội dung mới. Bài viết khái quát về hệ thống đổi mới quốc gia và việc tiếp cận của một số nước, từ đó đưa ra một số gợi mở cho việc xây dựng Chiến lược KH&CN&ĐM Việt Nam giai đoạn tới.

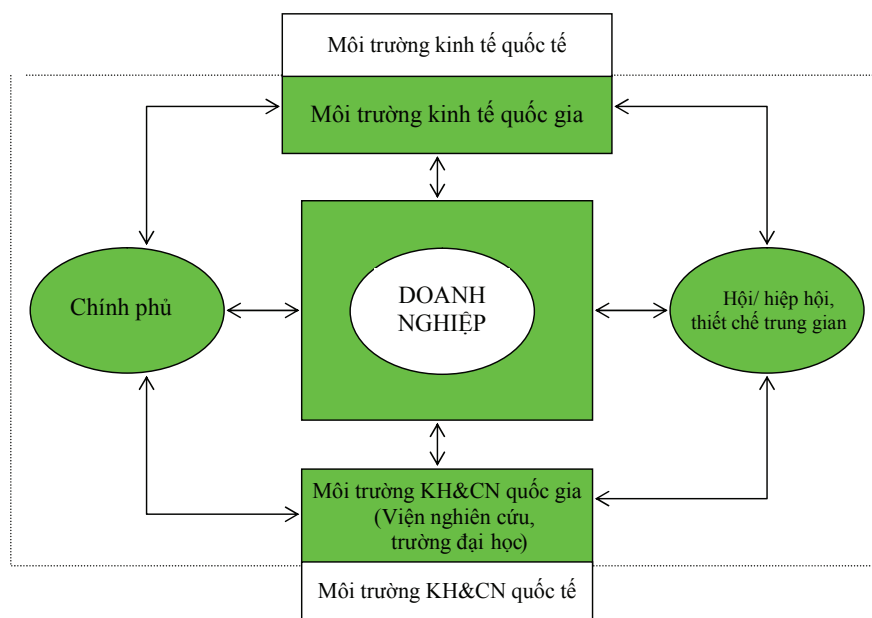
## Hệ thống đổi mới quốc gia: Tiếp cận của một số nước

Khung lý thuyết về vai trò của KH&CN trong quá trình đổi mới kinh tế dựa trên tri thức là khái niệm hệ thống đổi mới quốc gia, được giới thiệu vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ trước bởi Freeman (1987) [1], Lundvall (1992) [2], Nelson (1993) [3] và sau đó là nhiều học giả khác.

Các công trình đầu tiên nghiên cứu về hệ thống đổi mới quốc gia đã xác định hệ thống đổi mới như một mạng lưới các thiết chế công, tư trong nền kinh tế. Đó là một mạng lưới bao gồm tất cả các cơ quan KH&CN, doanh nghiệp, cơ quan quản lý kết nối với nhau, là tổng hợp các hệ thống đổi mới của vùng, ngành với sự phối hợp ngang - dọc trong phạm vi toàn quốc. Các tổ chức KH&CN (viện nghiên cứu, trường đại học...) thường được xem như một nhân tố quan trọng trong việc tạo ra, phát triển và truyền bá đổi mới;

doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới. Hệ thống đổi mới quốc gia có thể được mô phỏng như hình 1.

thách thức xã hội của quốc gia, thậm chí các thách thức toàn cầu. Điều này thể hiện ở chiến lược KH&CN&ĐM.



Hình 1. Mô hình hệ thống đổi mới quốc gia.

Nhiều quốc gia đã xem xét chính sách và chiến lược như là một công cụ quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết những

Chiến lược KH&CN&ĐM quốc gia thể hiện sự gắn kết xã hội, giải quyết những thách thức xã hội trong khi vẫn thúc đẩy tăng

trưởng kinh tế. Các ví dụ điển hình là Chiến lược đổi mới - sáng tạo 2020 của Argentina; Kế hoạch phát triển quốc gia của Mexico (2013-2018); Chương trình cải cách quốc gia của Hungary (2013-2020); Kế hoạch giáo dục, nghiên cứu và đổi mới của Thụy Sĩ (2013-2016). Phần lớn các quốc gia châu Âu xây dựng chiến lược quốc gia của mình tương thích với tầm nhìn 2020 để giải quyết những thách thức xã hội đang đặt ra như sức khỏe, thực phẩm, di cư, an ninh quốc gia.

Các nước công nghiệp mới đã xây dựng định hướng KH&CN&ĐM quốc gia “một cách hệ thống”, đi theo mô hình nền kinh tế phát triển dựa vào công nghệ. Ví dụ như mô hình phát triển công nghiệp của Hàn Quốc được đặc trưng bởi sự dẫn dắt của các tập đoàn lớn và tích tụ theo chiều dọc (*Chaebol*), hoạt động KH&CN&ĐM được phát triển mạnh trong các tập đoàn, tăng tốc thâm nhập vào nhiều thị trường nước ngoài. Đài Loan thúc đẩy đổi mới trong công nghiệp thông qua phát triển mạng lưới liên kết mạnh mẽ giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với các viện nghiên cứu công, thiết lập mối quan hệ với các tập đoàn đa quốc gia, nhưng lại không dựa vào tập đoàn đa quốc gia để học hỏi công nghệ mà hình thành những viện nghiên cứu để phát triển công nghệ mới.

Bên cạnh đó, nhiều quốc gia đã vận dụng cách tiếp cận có sự tham dự vào việc thiết kế và thực hiện chiến lược quốc gia của

mình. Đan Mạch đã tiến hành một cuộc đối thoại ở quy mô quốc gia với các bên liên quan, trong đó có cả khu vực công và tư, nhằm tham vấn ý kiến trước khi ban hành chiến lược đổi mới của mình.

### **Xây dựng Chiến lược KH&CN&ĐM của Việt Nam: Những điểm cần quan tâm**

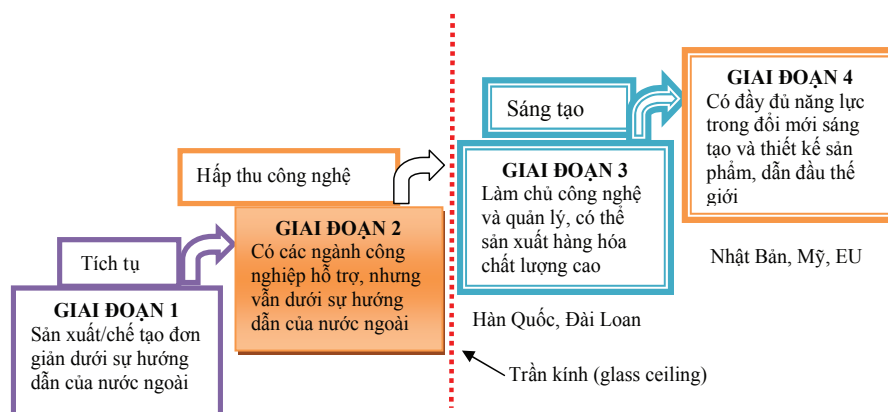
Ở Việt Nam hiện nay, việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN đang đi theo cách tiếp cận truyền thống, coi KH&CN như một thực thể phát triển độc lập. Trước xu thế khách quan và yêu cầu tất yếu của sự phát triển, Việt Nam cần xây dựng Chiến lược KH&CN&ĐM với những lưu ý sau đây:

*Một là*, Chiến lược cần phải quản lý được sự thay đổi. Muốn vậy, cần phải coi trọng công tác tổng kết thực tiễn để kịp thời phát hiện những nhân tố mới, đòi hỏi mới đối với KH&CN&ĐM. Một khi đã phát hiện ra xu thế mới, đòi hỏi mới từ thực tiễn thì việc hoạch định chiến lược thực chất là tập trung đầu tư nguồn lực và tạo cơ chế thuận lợi để nuôi dưỡng và khai thác xu thế mới, nhu cầu mới đó. Rõ ràng xu thế mới trong xây dựng chiến lược phát triển quốc gia trên thế giới hiện nay (đặc biệt ở những nước đang phát triển) là đều gắn với KH&CN&ĐM. Về vấn đề này, mới đây (ngày 18/9/2017), Cựu Thủ tướng Phần Lan Esko Aho đã có bài thuyết trình về kinh nghiệm của Phần Lan trong phát triển kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo tại Bộ KH&CN cũng nhấn mạnh rằng: Để đổi mới sáng tạo mang lại kết quả, cần thay đổi khái niệm

về năng lực tri thức (năng lực tri thức của một quốc gia sẽ thể hiện ở việc quản lý được sự thay đổi).

*Hai là*, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của đổi mới, tạo điều kiện cho các luồng tri thức, công nghệ được luân chuyển một cách “linh hoạt” trong nền kinh tế, làm cho các hoạt động kinh tế - xã hội (KT-XH) ngày càng trở nên thâm dụng tri thức, dựa vào đổi mới công nghệ liên tục. Chiến lược này sẽ thúc đẩy sự hình thành các ngành công nghệ cao và đội ngũ nhân lực trình độ cao. Chiến lược KH&CN&ĐM phải thể hiện được sự gắn kết hữu cơ và nhất thể hóa với chiến lược tổng thể phát triển KT-XH; bảo đảm sự liên thông giữa các mục tiêu, định hướng, giải pháp chiến lược KH&CN&ĐM với các mục tiêu, định hướng, giải pháp chiến lược phát triển KT-XH.

*Ba là*, đặt ra mục tiêu từng bước vượt qua trần kính, tiến tới làm chủ công nghệ (hình 2). Xác định rõ mô hình phát triển kinh tế mà Việt Nam theo đuổi là dựa vào KH&CN&ĐM, ứng dụng KH&CN một cách nhanh nhất vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, nhanh chóng qua giai đoạn 2 (nhiều ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho các doanh nghiệp nước ngoài), vượt qua “trần kính” để sang giai đoạn 3 (làm chủ công nghệ, chế tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao như Hàn Quốc và Đài Loan) và xa hơn nữa là giai đoạn 4 (đổi mới, thiết kế sản phẩm và trong nhóm quốc gia dẫn dắt công nghệ thế giới như Nhật Bản, Mỹ và EU) (hình 2).



Hình 2. Các giai đoạn phát triển dựa trên đổi mới công nghệ [4]

Bốn là, Chiến lược cần lựa chọn một số lĩnh vực, ngành ưu tiên. Việc ưu tiên phải nhất quán, đồng bộ trong một hệ thống tổng thể chiến lược quốc gia. Song song với chiến lược lĩnh vực, ngành ưu tiên, cần phân tích nguồn lực KH&CN&ĐM hiện có và cách thức huy động hiệu quả để phục vụ các lĩnh vực, ngành ưu tiên, làm tiền đề cho phát triển kinh tế dựa trên công nghệ, thân công nghệ.

Năm là, phát triển mạnh nguồn nhân lực cho đổi mới, khuyến khích tinh thần kinh thương bằng các biện pháp như cải cách hệ thống đào tạo, các chương trình hỗ trợ phát triển tinh thần kinh thương. Đổi mới và tinh thần kinh thương là hai thuật ngữ luôn song hành, đặc biệt là tinh thần kinh thương với việc hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp dựa trên công nghệ. Việt Nam có một tiềm năng lớn về các cơ hội kinh thương do thị trường lớn và những thành tựu cải cách gần đây, nhưng năng lực kinh thương vẫn còn khá hạn chế và nền tảng phục vụ kinh thương vẫn chưa

hoàn thiện, dẫn đến thiếu những người có tinh thần kinh thương để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Sáu là, Chiến lược cần khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào hoạt động R&D và đổi mới. Ngoài việc sử dụng tối đa các biện pháp hiện có, cần xây dựng các giải pháp mới có sự tham gia chặt chẽ của cả cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN&ĐM, cơ quan tài chính và cộng đồng doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp hợp tác với nhau, hợp tác với các tổ chức KH&CN và các tổ chức khác dưới nhiều hình thức trong hoạt động R&D và đổi mới của doanh nghiệp.

Bảy là, phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ KH&CN&ĐM dưới các hình thức như công viên khoa học, vườn ươm doanh nghiệp dựa trên công nghệ, trung tâm chuyển giao công nghệ và một số hình thức tổ chức khác là những tổ chức trung gian quan trọng. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các doanh nghiệp đổi mới, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp dựa trên công nghệ, tăng

cường khả năng truyền bá, phổ biến tri thức và công nghệ trong nền kinh tế.

Xây dựng chiến lược KH&CN&ĐM không chỉ là công việc của riêng cộng đồng KH&CN, chỉ dành cho KH&CN mà phải gắn kết hữu cơ với hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp. Muốn vậy, cần lôi kéo, huy động sự tham gia của cộng đồng các nhà khoa học, doanh nghiệp, nhà quản lý và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào các khâu, các giai đoạn của quá trình xây dựng và thực hiện khi chiến lược đã được ban hành [5]. Nói cách khác, đây là sự vận dụng cách tiếp cận tham dự trong xây dựng Chiến lược KH&CN&ĐM

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Freeman (1987), *Technology policy and economic performance: Lessons from Japan*, Pinter, London.
- [2] B. Lundvall (1992), "National Systems of Innovation - Introduction", *National Systems of Innovation: Towards a Theory of Innovation and Interactive Learning*, London: Pinter Publishers.
- [3] R.R. Nelson (1993), "National Innovation Systems", "Comparative Analysis: A Retrospective", *National innovation Systems: A Comparative Analysis*, pp.505-523, Oxford University Press.
- [4] K. Ohno, T. Fujimoto (2006), "Industrialization of developing countries: Analysis by Japanese Economists", *The 21st century COE program Joint report*.
- [5] N.M. Quân (2009), *Nghiên cứu phương pháp, quy trình tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Báo cáo đề tài nghiên cứu cấp bộ.